

Bản án số: 135/2025/HS-PT

Ngày: 03-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo Huỳnh Tấn P, Huỳnh Công T và Nguyễn Minh S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh).

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Tấn P**, sinh ngày: 01/01/1976.

Tên gọi khác: Phong M; Số CCCD: 080076008572.

Nơi thường trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã R, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Lê Thị N; Bản thân có vợ tên Văn Thị C, có 02 con, lớn sinh năm: 1999, nhỏ sinh năm: 2000; Tiền án - tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/8/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, chấp hành xong hình phạt ngày 14/8/2004, đã được xóa án tích và Bản án số 51/2016/HSPT, ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”, thi hành án xong ngày 20/4/2017, đã được xóa án tích. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Huỳnh Công T**, sinh ngày: 01/01/1977.

Tên gọi khác: D; Số CCCD: 080091016448.

Nơi thường trú: ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân M1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị A (đã chết); Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị N1, có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án –tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Minh S**, sinh ngày: 01/01/1981.

Tên gọi khác: Ú; Số CCCD: 080081017240.

Nơi thường trú: Ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã R, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M2 và bà Ngô Thị T1; Bản thân có vợ tên Đinh Thị Hồng V, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án –tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 399/QĐ-XPHC, ngày 31/01/2019 của Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*” (thể hiện tại bức lục số 457, Trích lục tiền án, tiền sự). Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Các bị cáo không kháng cáo: Hà Trung C1, Phạm Thị Bích N2, Nguyễn Thị Á, Trần Hoàng Kim S1, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị Mỹ L1, Đặng Thị T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 07/6/2024, tại nhà của Hà Trung C1 thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, Đội cảnh sát hình sự Công an huyện C phối hợp Công an xã T, huyện C tiến hành bắt tụ điểm đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền. Tang vật tạm giữ gồm: 08 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm vải màu xanh; 10 xe mô tô các loại; 12 điện thoại di động các loại và số tiền 83.580.000 đồng trên người các đối tượng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản vụ việc và mời các đối tượng gồm: Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị Mỹ L1, Phạm Thị Bích N2, Nguyễn Minh S, Ngô Thị Đ, Trần Hoàng Kim S1, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị N1, Hà Trung C1, Huỳnh Công T, Đặng Thị T2 và Hồ Thị Hồng H1 về làm việc.

Quá trình điều tra, xác định: Do cần tiền tiêu xài nên Huỳnh Tấn P nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc tại nhà của Hà Trung C1 để thu lợi. Cả hai thỏa thuận, P có nhiệm vụ gọi điện rủ rê các con bạc đến chơi, cung cấp bài và thu tiền xâu, còn C1 cung cấp địa điểm, mở cửa cho các con bạc và cảnh giới, mỗi ngày P sẽ trả cho C1 số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, P sử dụng điện thoại di động, sim số: 0973902477 gọi vào điện thoại di động hiệu S2 A13, sim số: 0783373363 của Cang để tổ chức đánh bạc, C1 đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, biển kiểm soát: 62L1 – 984.09 đến nhà của C để tổ chức đánh bạc nhưng lúc này chưa có con bạc đến chơi nên P sử dụng điện thoại di động, sim số: 0909093941 gọi điện thoại cho Nguyễn Minh S, Phạm Thị Bích N2, Nguyễn Thị Á, Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị N1 để rủ đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, S, N2 và N1 đến nên P dẫn mọi người đi vào khu vực nhà bếp để đánh bạc. Sau đó, P lấy 01 tấm vải màu xanh trải xuống nền gạch rồi lấy bài ra cho mọi người đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 lá đếm nút, mỗi người làm cái 03 ván xoay vòng, ai không làm cái thì qua vòng, người chơi sẽ đặt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, ai làm cái thắng thì đưa tiền xâu cho P 100.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ đi vào ké tụ của N1 khoảng 05 đến 06 ván và thua hết số tiền 600.000 đồng nên Đ gọi điện hỏi mượn của chị D1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, Đ đi đến khu vực ngã tư Chợ T thuộc ấp T, xã T, huyện C, gặp D1 để lấy tiền rồi quay lại nhà C1 để tiếp tục đánh bạc. Lúc này có thêm Nguyễn Thị Á, Trần Hoàng Kim S1, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Mỹ L1, Đặng Thị T2 và Huỳnh Công T cùng đến tham gia đánh bạc, riêng Hồ Thị Hồng H1 có mặt, nhưng không tham gia. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C phối hợp với Công an xã T, huyện C tiến hành kiểm tra, lập biên bản và mời Á, L1, S, Đ, S1, H, N1, C1, T, T2 và N2 về làm việc. Tại đây, tất cả đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng P chạy thoát đến ngày 08/6/2024 P đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú và nộp lại số tiền 2.900.000 đồng là tiền xâu của ngày 07/6/2024.

Ngoài ra, qua điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác định: Trong các ngày 05/6/2024 và ngày 06/6/2024, Huỳnh Tấn P và Hà Trung C1 có 02 lần sử dụng nhà của C1 cho các đối tượng đánh bạc để thu lợi số tiền 2.100.000 đồng, P chia cho C1 số tiền 700.000 đồng. Trong đó, xác định được vào ngày 05/6/2024, Nguyễn Thị Á tham gia số tiền 500.000 đồng, kết quả thua hết; Ngô Thị Đ tham gia số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua hết. Ngày 06/6/2024, Nguyễn Minh S tham gia số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua hết; Phạm Thị Bích N2 tham gia số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua hết; Ngô Thị Đ tham gia số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua hết và Nguyễn Thị N1 tham gia số tiền 500.000 đồng, kết quả thua hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định vào ngày 07/6/2024 tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc là 88.900.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Huỳnh Công T đem theo số tiền 24.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 600.000 đồng.
2. Nguyễn Thị Bích N3 đem theo số tiền 22.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 8.900.000 đồng.
3. Nguyễn Thị Á đem theo số tiền 15.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả không thắng, không thua.
4. Nguyễn Minh S đem theo số tiền 9.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng số tiền 7.000.000 đồng.
5. Trần Hoàng Kim S1 đem theo số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 5.000.000 đồng.
6. Nguyễn Thị Thu H đem theo số tiền 4.300.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng số tiền 300.000 đồng.
7. Ngô Thị Đ đem theo số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 1.100.000 đồng.
8. Nguyễn Thị N1 đem theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 1.400.000 đồng.
9. Nguyễn Thị Mỹ L1 đem theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 200.000 đồng.
10. Đặng Thị T2 đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSCG ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố:

Bị cáo Huỳnh Tấn P và Hà Trung C1 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Công T, Phạm Thị Bích N2, Nguyễn Thị Á, Nguyễn Minh S, Trần Hoàng Kim S1, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị Mỹ L1 và Đặng Thị T2 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh), đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn P và Hà Trung C1 cùng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công T, Phạm Thị Bích N2, Nguyễn Thị Á, Nguyễn Minh S, Trần Hoàng Kim S1, Nguyễn Thị Thu H, Ngô Thị Đ, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị Mỹ L1 và Đặng Thị T2 cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Trung C1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (28/4/2025).

Giao bị cáo C1 về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Công T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4/ Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị Bích N2 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (28/4/2025) và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo N2 về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Á 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (28/4/2025).

Giao bị cáo Á về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh S 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

7/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hoàng K Song 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (28/4/2025).

Giao bị cáo S1 về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8/ Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (28/4/2025) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo H về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Thị Đ 03 (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 27/2025/HS-PT, ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Buộc bị cáo Ngô Thị Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, bị cáo Nguyễn Minh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, bị cáo Huỳnh Tấn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, bị cáo Huỳnh Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo T và bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan.

Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo T, S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo P, T, S trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo P có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo T và bị cáo S có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo P có cung cấp được sổ khám bệnh; bị cáo T cung cấp xác nhận gia đình có công với cách mạng nhưng đây là những tình tiết được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo P là tương xứng; bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án nên cấp sơ thẩm xử phạt mức khởi khung hình phạt là tương xứng.. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo P và bị cáo T. Đối với bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo S khai báo, ăn năn hối cải; ngoài việc tham gia đánh bạc ngày 07/6/2024, bị cáo S còn tự thú về các lần đánh bạc ngày 05, 06/6/2024 nên được xem là tình tiết tự thú theo quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo S. Tuy nhiên, bị cáo S không đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo S. Các bị cáo không cung cấp được những tình tiết nào khác ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P và T, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo P và bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo S. Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo P xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T và bị cáo S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo P, T, S kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2024 đến ngày 07/6/2024, tại nhà của Hà Trung C1, Huỳnh Tấn P và C1 thống nhất cùng nhau đứng ra tổ chức, rủ rê, lôi kéo các con bạc đến tham gia đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền để thu lợi số tiền 5.000.000 đồng, trong đó: P thu lợi số tiền 4.300.000 đồng, C1 thu lợi 700.000 đồng. Trong ngày 07/6/2024, P và C1 đã tổ chức cho 10 (mười) bị cáo tham gia đánh bạc, cụ thể Huỳnh Công T, tham gia số tiền 24.000.000 đồng; Phạm Thị Bích N2 tham gia số tiền 22.000.000 đồng; Nguyễn Thị Á tham gia số tiền 15.500.000 đồng; Nguyễn Minh S tham gia số tiền 9.000.000 đồng; Trần Hoàng Kim S1 tham gia số tiền 7.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H tham gia số tiền 4.300.000 đồng; Ngô Thị Đ tham gia số tiền 3.600.000 đồng; Nguyễn Thị N1 tham gia số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ L1 tham gia số tiền 1.000.000 đồng và Đặng Thị T2 tham gia số tiền 500.000 đồng, tổng cộng số tiền 88.900.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra lập biên bản và mời về làm việc. Tại đây, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn P đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Huỳnh Công T và Nguyễn Minh S đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, không oan. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo P kháng cáo có nộp bổ sung sổ khám bệnh bị viêm xoang nhưng cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

[4.2] Bị cáo T kháng cáo có nộp bổ sung xác nhận người thân là ông ngoại là Huỳnh Công C2 và cậu là Huỳnh Thanh B tham gia cách mạng được nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến. Tuy nhiên, cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, mức hình phạt 03 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo T nên cũng không có căn cứ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo T, xét thấy bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 24.000.000 đồng là cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án nên cũng không thể xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Minh S, bị cáo S không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo S trong quá trình điều tra đã tự thú và khai nhận ra các lần đánh bạc trước đó và ngày 05 và 06/6/2024. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, khoản

1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Về điều kiện hưởng án treo của bị cáo S, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo S có nhân thân từng bị xử phạt vi phạm hành chính từ năm 2019, hết thời gian được xem là có tiền sự nhưng lần phạm tội này là tội nghiêm trọng nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán (sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018) hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo S.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P và T; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo P và T. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo S; sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo S.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo P và T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Bị cáo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tấn P và Huỳnh Công T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh), về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Tấn P, Huỳnh Công T.

2. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh), về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh S.

3. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công T, Nguyễn Minh S cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

3.1. Căn cứ điểm a và c, khoản 1, Điều 322; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.2. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Công T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.3. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s và r, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Huỳnh Tấn P, Huỳnh Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Tòa án nhân dân khu vực 7;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh